TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2022/QĐST- HNGĐ	*Nậm Nhùn, ngày 21 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2022 về việc: " Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Chui Văn Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: bản Chang, xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Khoàng Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: bản Nậm Hài, xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hônvà hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Chui Văn Th và chị Khoàng Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chui Văn Th và chị Khoàng Thị T đều nhất trí thuận tình ly hôn

- Về nuôi con chung: Anh Chui Văn Th và chị Khoàng Thị T có 01 (một) con chung, tên Chui Thảo M, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2019. Anh Chui Văn Th và Khoàng Thị T thỏa thuận như sau:

Sau khi ly hôn anh Chui Văn Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Chui Thảo M, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2019 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Chui Văn Th và chị Khoàng Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Khoàng Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị Khoàng Thị T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Chui Văn Th và chị Khoàng Thị T không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Chui Văn Th và chị Khoàng Thị T mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Th tự nguyện nộp cho chị T số tiền án phí mà chị T phải nộp là 75.000đ (bảy mươi năm nghìn đồng). Tổng cộng anh Th phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Th đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Th 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000319 ngày 14/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn ;
- CCTHADS huyện Nậm Nhùn ;
- UBND xã Lê Lợi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lý Đức Hiệp